

+ Nợ phải trả người bán:

Do tồn tại của công tác quản trị cũ để lại, Công ty hạch toán toàn bộ khoản chi phí đội tập hợp dẫn đến công nợ phải trả được ghi nhận chưa phù hợp với thực tế. Tại thời điểm 31/12/2015, nợ còn phải trả người bán của Công ty là 199,11 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Các hoạt động sản xuất kinh doanh được quản lý, điều hành bằng việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong công tác tổ chức-bộ máy, Công ty đã triển khai biện pháp tổ chức điều hành là: “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, thông qua việc bổ nhiệm các cán bộ có năng lực thực sự nắm giữ các vị trí quan trọng, qua đó phát huy được sức mạnh tập thể của các cán bộ chủ chốt đồng thời thể hiện tính trách nhiệm của từng cá nhân trong Ban điều hành.

Các biện pháp kiểm soát: Ban giám đốc kết hợp với các phòng ban trực tiếp và thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ các đơn vị thi công trong công tác thu hồi công nợ, thanh quyết toán công trình. Tuy nhiên công tác này còn chưa đạt yêu cầu.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Mục tiêu của Công ty là tiếp tục phấn đấu mức tăng trưởng năm sau cao hơn và có lợi nhuận trong các năm tài chính tiếp theo.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

“THƯ GIẢI TRÌNH

Thư giải trình này được phát hành liên quan đến công việc kiểm toán của các kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 nhằm mục đích giúp cho kiểm toán viên đưa ra ý kiến về việc liệu các Báo cáo tài chính này có đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan hay không. Chúng tôi xác nhận rằng:

TỔNG THỂ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Chúng tôi đã hoàn thành các trách nhiệm của mình, như đã thỏa thuận trong các điều khoản của Hợp đồng kiểm toán 808/2015/HĐ.KTTC-AASC.KT2 ngày 30 tháng 11 năm 2015 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; cụ thể là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
2. Chúng tôi đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.
3. Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được chúng tôi giải thích và thuyết minh một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. Tất cả các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng đều đã được chúng tôi điều chỉnh và thuyết minh.
5. Ảnh hưởng của các sai sót chưa được điều chỉnh, xét riêng lẻ hay tổng hợp lại, là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính. Danh sách các sai sót chưa được chúng tôi điều chỉnh được đính kèm với Thư giải trình này.
6. Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch hay dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán bằng cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.

NỢ PHẢI TRẢ, CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG VÀ CÁC CAM KẾT

7. Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ 3.
8. Các khoản dự phòng đối với những thiệt hại có thể xảy ra do các vụ kiện, khiếu nại từ bên thứ ba hoặc các hợp đồng khác đã được ghi nhận đầy đủ trên Báo cáo tài chính. Ngoại trừ các khoản đã nêu trong Báo cáo tài chính, không có bất kỳ một nghĩa vụ nợ nào khác được đảm bảo, cầm cố bằng tài sản của Công ty chúng tôi tại ngày lập Báo cáo tài chính.
9. Tất cả những cam kết về mua hoặc bán cổ phiếu, giao dịch kinh doanh thương mại, các thỏa thuận phân chia lợi nhuận, lỗ phát sinh từ các giao dịch mua hoặc bán và các quyền chọn mua lại các tài sản đã bán trước đây được ghi chép và công bố phù hợp trên Báo cáo tài chính.

TÀI SẢN

10. Công ty chúng tôi là chủ sở hữu hợp pháp của tất cả các tài sản trình bày trên Báo cáo tài chính, các tài sản đã bán hoặc thuộc về bên thứ 3 đã được chúng tôi phản ánh và trình bày một cách phù hợp. Không có các thỏa thuận nào với bên thứ 3 để mua lại các tài sản đã được bán.
11. Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm thu hẹp quy mô hoạt động, không có kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu; và không có bất kỳ một khoản hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.
12. Tất cả các khoản thu nhập phát sinh đến ngày kết thúc năm tài chính đều được chúng tôi phản ánh trên Báo cáo tài chính phù hợp với chính sách kế toán của Công ty.
13. Không có các thỏa thuận về việc bồi thường nào có liên quan đến các tài khoản tiền và các khoản đầu tư của chúng tôi. Ngoại trừ những nội dung đã được công bố trong Báo cáo tài chính, chúng tôi hiện không có các thỏa thuận về tín dụng nào khác.
14. Các khoản chi phí phải trả và chi phí trả trước trên Bảng cân đối kế toán được chúng tôi ghi nhận trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu và khả năng chắc chắn phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính.
15. Khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đang ghi nhận trên Bảng Cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2015 là 265,82 tỷ đồng, tuy nhiên, khối lượng dở dang đã đối chiếu theo Báo cáo kiểm kê của Công ty là 49,61 tỷ đồng, số còn lại chưa được kiểm kê, đối chiếu. Chúng tôi khẳng định đã xây dựng được phương pháp đánh giá giá trị sản lượng dở dang một cách hợp lý làm cơ sở đối chiếu với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ đang ghi nhận trên sổ sách kế toán. Số liệu trên sổ kế toán của Công ty được ghi nhận lũy kế qua nhiều năm hoạt động và có liên quan đến một số tập thể, cá nhân. Ban Giám đốc Công ty đang rà soát lại và sẽ có văn bản giải trình chi tiết khi số liệu đã rõ ràng.

CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

16. Hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng và duy trì nhằm đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Chúng tôi đã thông báo cho Quý vị biết về những đánh giá của chúng tôi về rủi ro mà Báo cáo tài chính có thể có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.
17. Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đã thực hiện các thủ tục để đối chiếu các khoản nợ phải thu chủ đầu tư, nợ phải trả nhà thầu bên ngoài và công nợ với các đối thi công. Do đặc thù của ngành xây dựng, đặc biệt là các công trình có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, quá trình đối chiếu cũng như thanh quyết toán diễn ra tương đối chậm. Vì vậy, đến thời điểm kiểm toán công nợ đã có kết quả đối chiếu chưa đầy đủ. Tuy nhiên, Chúng tôi khẳng định Công ty có quyền đối với các khoản nợ phải thu và có nghĩa vụ đối với các khoản nợ phải trả, cũng như tính đúng đắn của các khoản nợ phải thu, phải trả đang trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.
18. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, lỗ lũy kế của Công ty là 71,10 tỷ đồng và các vấn đề liên quan đến các khoản phải thu, phải trả và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang nêu trên, là những dấu hiệu có thể dẫn tới việc nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty, Ban Giám đốc đang làm việc với các ngân hàng để xin gia hạn và khoan nợ các khoản vay. Đồng thời Ban Giám đốc cũng đang xin ý kiến Tổng Công ty và các cổ đông để bổ sung thêm nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, Ban Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.
19. Trong năm 2015, Đoàn thanh tra – Cục thuế Thành phố Hà Nội đã tiến hành hành tra chấp hành luật thuế năm 2013, năm 2014 của Công ty. Tuy nhiên tại thời điểm ngày 31/12/2015, Công ty chưa nhận được biên bản thanh tra thuế chính thức và Ban Giám đốc cam kết các chênh lệch về số thuế phải nộp và số chuyển lỗ sẽ được Công ty điều chỉnh ngay khi có Biên bản thanh tra thuế chính thức.

THÔNG TIN CUNG CẤP

20. Chúng tôi đã cung cấp cho Ông:
 - Quyền tiếp cận với tất cả *tài liệu*, thông tin mà chúng tôi nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;
 - Các *tài liệu*, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong đơn vị mà kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.
21. Tất cả các giao dịch đã được ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.
22. Chúng tôi đã công bố cho Ông các kết quả đánh giá của chúng tôi về rủi ro báo cáo tài chính có thể chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận (Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 240).
23. Chúng tôi đã công bố cho Ông tất cả các thông tin liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận mà chúng tôi biết và có thể có ảnh hưởng đến đơn vị và liên quan đến:
 - Ban Giám đốc;
 - Những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc
 - Các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.
24. Chúng tôi đã công bố cho Ông tất cả các trường hợp không tuân thủ hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định mà ảnh hưởng của việc không tuân thủ đó cần được xem xét khi lập và trình bày báo cáo tài chính.

25. Chúng tôi đã công bố cho Ông danh tính của các bên liên quan của đơn vị và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan mà chúng tôi biết.

Trân trọng kính chào.”

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm, của thành viên Hội đồng quản trị là 5 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: một (01) thành viên.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

1. Họ và tên: Đỗ Công Hiến

Chức vụ: **Thành viên hội đồng quản trị - Chủ tịch hội đồng**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 17/2/1971

Nơi sinh: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội

Quê quán: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 22 ngõ 151B, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cảng - Đường Thủy

2. Họ và tên: Đặng Văn Hiếu

Chức vụ: **Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 27/5/1971

Nơi sinh: Thị trấn Bần-Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên

Quê quán: Thị trấn Bần-Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Thị trấn Bần-Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi.

3. Họ và tên: Trần Đăng Lợi

Chức vụ: **Thành viên Hội đồng quản trị**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 04/3/1953

Nơi sinh: Nghĩa Dân, Kim Động, Hưng Yên

Quê quán: Nghĩa Dân, Kim Động, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: số 12, ngách 34A/5, khu 34A Trần Phú, Phường Điện Biên, Ba Đình, TP Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

5. Họ và tên: **Nguyễn Quốc Sơn**

Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc - Ủy viên hội đồng quản trị**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/7/1978

Nơi sinh: Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An

Quê quán: Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

6. Họ và tên: **Đặng Minh Huệ**

Chức vụ: **Thành viên hội đồng quản trị**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/12/1972

Nơi sinh: Cẩm Khê, Phú Thọ

Quê quán: Văn Khúc, Cẩm Khê, Phú Thọ

Địa chỉ thường trú: Số 67, tổ 50, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Thay đổi tỷ lệ trong năm 2015
1	Đỗ Công Hiến	Chủ tịch HĐQT	2.450.000	29,167	
2	Đặng Minh Huệ	Thành viên HĐQT	8.500.000	10,119	
3	Đặng Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	12.532	0,25	
4	Nguyễn Quốc Sơn	Thành viên HĐQT	00	00	
5	Trần Đăng Lợi	Thành viên HĐQT	00	00	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, có sự tham gia của Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty, tất cả các cuộc họp được ghi vào sổ biên bản. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty và đúng định hướng chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tuy nhiên, năm 2015 là năm tiếp tục bị ảnh hưởng rất lớn và sự tác động tiêu cực của nền kinh tế nói chung, nên Hội đồng quản trị không thể lường trước được những thách thức đó, đặc biệt là sự tiếp cận nguồn vốn rất khó khăn do chính sách tài chính-tiền tệ thắt chặt dẫn đến một số quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư của Hội đồng quản trị chưa đạt được như mong muốn.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Ngày ban hành	Số văn bản	Nội dung	Ghi chú
1	15/03/2015	43/HĐQT	Biên bản + Nghị quyết họp HĐQT V/v: Công tác chuẩn bị đại hội cổ đông thường niên 2015	
2	15/03/2015	44/HĐQT	Nghị quyết công tác Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 V/v: + Chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội + Thời gian tổ chức Đại hội + Địa điểm tổ chức Đại hội	
3	14/05/2015	86/HĐQT	Biên bản + Nghị quyết họp HĐQT: + Báo cáo tình hình SXKD quý 1/2015 + Chủ trương thoái vốn tại Công ty 11.1 + Thanh lý nốt cầu tháp K180 phần còn lại	
4	02/06/2015	101/HĐQT	Biên bản + Nghị quyết họp HĐQT V/v: Phê duyệt phương án thoái vốn tại Công ty 11.1	
5	05/06/2015	145/HĐQT	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm lại Phó tổng giám đốc đ/v ông Nguyễn Quốc Sơn	
6	05/06/2015	146/HĐQT	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm lại Phó tổng giám đốc đ/v ông Nguyễn Quốc Sơn	
7	05/06/2015	147/HĐQT	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán đ/v ông Trần Ngọc Sơn	
8	05/06/2015	148/HĐQT	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán đ/v ông Trần Ngọc Sơn	
9	22/06/2015	162/HĐQT	Biên bản + Nghị quyết họp HĐQT V/v: Phê duyệt kết quả chào giá mua cổ phần của Công ty 11 tại Cty 11.1	
10	24/12/2015	334B/HĐQT	Biên bản + Nghị quyết của HĐQT về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho BCTC năm 2015	

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 năm. Thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Ban kiểm soát độc lập không điều hành: ba (03) thành viên

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát:

1. Họ và tên: **Đặng Thanh Huân**

Chức vụ: **Trưởng ban kiểm soát**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/4/1964

Nơi sinh: Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương

Quê quán: Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương

Địa chỉ thường trú: C2, tập thể Học viện Hành chính Quốc gia, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân Anh văn.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thái Hà**

Chức vụ: **Thành viên ban kiểm soát**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 31/10/1978

Nơi sinh: Thường Tín, Hà Tây (nay là Hà Nội)

Quê quán: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: SN 15, 53/70 ngõ Mai Hương, Tôn Đức Thắng, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Ngân hàng

3. Họ và tên: **Trịnh Quốc Hiệp**

Chức vụ: **Thành viên ban kiểm soát**

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/10/1982

Nơi sinh: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Tây

Quê quán: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Tây

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành;

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy chế quản lý nội bộ;

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông

- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính

- Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán viên đưa ra;

- Kiểm soát việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định của pháp luật, quy chế của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 0 đồng (Không đồng)

Ban giám đốc: 312.000.000 đồng (Ba trăm mười hai triệu đồng chẵn).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2015 không xảy ra các giao dịch cổ phiếu và các giao dịch khác có liên quan của những đối tượng trên.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC: “ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng số 11 tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”

Tuy nhiên:

Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ nợ phải thu và nợ phải trả, trong đó chủ yếu bao gồm là các khoản công nợ với các chủ đầu tư, đội trưởng, chủ nhiệm công trình đang được trình bày tại các khoản mục : “ Phải thu của khách hàng” số tiền 83,15 tỷ đồng, “Tạm ứng” số tiền 121,07 tỷ đồng, “Phải trả người bán” số tiền 199,11 tỷ đồng, “ Người mua trả tiền trước” số tiền 5,78 tỷ đồng, “ Các khoản phải thu khác” số tiền 10,34 tỷ đồng, “ Các khoản phải trả, phải nộp khác” số tiền 8,75 tỷ đồng. Với các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể khẳng định tính hiện hữu và

đầy đủ của các khoản công nợ này, do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến về các khoản phải thu, phải trả chưa được đối chiếu nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Tại thời điểm 31/12/2015, số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đang trình bày tại khoản mục “Hàng tồn kho” và “Tài sản dở dang dài hạn” trên Bảng cân đối kế toán với số tiền lần lượt là 9,53 tỷ đồng và 256,29 tỷ đồng. Tuy nhiên, khối lượng dở dang đã đối chiếu theo Báo cáo kiểm kê của Công ty là 49,61 tỷ đồng, số còn lại chưa được kiểm kê, đối chiếu. Bên cạnh đó, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được ghi nhận khi có chứng từ phát sinh và được thanh quyết toán khi công trình hoàn thành bàn giao với các đội trưởng, chủ nhiệm công trình. Nợ phải thu, phải trả với các đội trưởng, chủ nhiệm công trình đang trình bày tại khoản mục “Tạm ứng” và “Phải trả người bán” nêu trên chưa được đối chiếu, xác nhận và các công trình vẫn đang trong quá trình thanh quyết toán với Chủ đầu tư, chưa có bất cứ điều chỉnh nào (có thể có) liên quan đến giá trị quyết toán công trình. Điều này dẫn đến việc Công ty có thể phải ghi nhận khoản lỗ trong tương lai hay không, phụ thuộc vào kết quả công tác đối chiếu, xác nhận công nợ với các đội trưởng, chủ nhiệm công trình cũng như giá trị quyết toán được các bên có thẩm quyền phê duyệt. Với các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến đối với khoản mục này.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, lỗ lũy kế của Công ty là 71,10 tỷ đồng, nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn số tiền 203,28 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2014 là 197,16 tỷ đồng), lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh âm 4,13 tỷ đồng và với các vấn đề liên quan đến các khoản phải thu, phải trả và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang nêu trên, là những dấu hiệu có thể dẫn tới nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty trong thời gian tới và việc tiếp tục hỗ trợ từ phía các cổ đông của Công ty, do vậy Công ty vẫn lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày lập báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng chắc chắn về tình hình hoạt động liên tục của Công ty do các yếu tố nêu trên.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Chi tiết đính kèm)

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu: VT, TCKT;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Dặng Văn Hiếu